

Số: /2026/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 165/2024/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; số 44/2024/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: số 38/2024/TT-BGTVT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ; số 41/2024/TT-BGTVT quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 72/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ

trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và xe ô tô;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 3311/QLHT₇ ngày 05/6/2026 (sau khi tổng hợp ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan); ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 3377/BC-STP ngày 14/11/2025 và các Văn bản số 3918/STP-XDPL ngày 28/12/2025, số 414/STP-XDPL ngày 05/3/2026, số 1303/STP-XDPL ngày 28/5/2026; ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 3772/STC-GCS ngày 30/5/2026; trên cơ sở biểu quyết đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh và Thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (qua Phiếu biểu quyết điện tử);

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026; thay thế Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ, giải tỏa hành lang an toàn đường bộ (Quốc lộ, đường tỉnh), đường sắt trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT & Xúc tiến, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, GT₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bái Hà

QUY ĐỊNH

Về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026 của
UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định chi tiết về công tác quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và công tác vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đối với các loại đường này.

2. Quy định về công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường tỉnh, đường gom, đường bên tách khỏi quốc lộ, đường trong khu kinh tế và các tuyến đường bộ khác được giao quản lý.

3. Quy định chi tiết trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác tại khoản 5 Điều 30 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.

4. Quy định việc tổ chức lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 72/2025/TT-BXD sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chờ hành khách và xe ô tô;

5. Các nội dung khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý đường bộ, xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ

tầng đường bộ; vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; tổ chức giao thông và kết nối giao thông đường bộ; công tác phòng chống thiên tai đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Sở Xây dựng quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác được giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ các tuyến đường đô thị; đường xã; đường thôn; đường gom, đường bên tách khỏi quốc lộ thuộc phạm vi quản lý và các tuyến đường bộ khác được giao quản lý (sau đây gọi chung là đường xã).

3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng các tuyến đường bộ trong Khu kinh tế được UBND tỉnh giao quản lý.

Điều 4. Đặt tên, số hiệu đường bộ

1. Việc đặt tên hoặc số hiệu đường tỉnh, đường xã, đường đô thị theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Số hiệu đường xã, bao gồm: chữ “ĐX.” sau đó là số tự nhiên của đường cần đặt, chữ cái nếu có. Mã số đường xã là số tự nhiên gồm 03 chữ số từ 101 đến 999, mã số quy định đặt số hiệu đường xã theo đơn vị hành chính như sau:

TT	Tên đơn vị hành chính hoặc loại đường	Số hiệu	TT	Tên đơn vị hành chính hoặc loại đường	Số hiệu
1	Phường Thành Sen	101-112	36	Xã Cẩm Xuyên	548-560
2	Phường Trần Phú	113-124	37	Xã Cẩm Duệ	561-573
3	Phường Hà Huy Tập	125-136	38	Xã Thiên Cầm	574-586
4	Xã Thạch Lạc	137-149	39	Xã Yên Hòa	587-599
5	Xã Thạch Khê	150-162	40	Xã Cẩm Hưng	600-612
6	Xã Đồng Tiên	163-175	41	Xã Cẩm Trung	613-625
7	Xã Cẩm Bình	176-188	42	Xã Cẩm Lạc	626-638
8	Phường Bắc Hồng Lĩnh	189-200	43	Xã Đức Minh	639-651
9	Phường Nam Hồng Lĩnh	201-212	44	Xã Đức Đồng	652-664
10	Phường Vũng Áng	213-224	45	Xã Đức Thọ	665-677

TT	Tên đơn vị hành chính hoặc loại đường	Số hiệu	TT	Tên đơn vị hành chính hoặc loại đường	Số hiệu
11	Phường Hải Ninh	225-236	46	Xã Đức Quang	678-690
12	Phường Sông Trí	237-248	47	Xã Đức Thịnh	691-703
13	Phường Hoàn Sơn	249-260	48	Xã Hương Khê	704-716
14	Xã Vũ Quang	261-273	49	Xã Hương Phố	717-729
15	Xã Thượng Đức	274-286	50	Xã Hương Bình	730-742
16	Xã Mai Hoa	287-299	51	Xã Hương Đô	743-755
17	Xã Thạch Hà	300-312	52	Xã Phúc Trạch	756-768
18	Xã Việt Xuyên	313-325	53	Xã Hương Xuân	769-781
19	Xã Toàn Lưu	326-338	54	Xã Hà Linh	782-794
20	Xã Thạch Xuân	339-351	55	Xã Hương Sơn	795-807
21	Xã Đông Kinh	352-364	56	Xã Sơn Tiên	808-820
22	Xã Lộc Hà	365-377	57	Xã Sơn Giang	821-833
23	Xã Mai Phụ	378-390	58	Xã Tứ Mỹ	834-846
24	Xã Hồng Lộc	391-403	59	Xã Sơn Hồng	847-859
25	Xã Nghi Xuân	404-416	60	Xã Sơn Kim 1	860-872
26	Xã Cổ Đạm	417-429	61	Xã Kim Hoa	873-885
27	Xã Tiên Điền	430-442	62	Xã Sơn Tây	886-898
28	Xã Đan Hải	443-455	63	Xã Sơn Kim 2	899-911
29	Xã Kỳ Anh	456-468	64	Xã Trường Lưu	912-924
30	Xã Kỳ Văn	469-481	65	Xã Can Lộc	925-937
31	Xã Kỳ Lạc	482-494	66	Xã Tùng Lộc	938-950
32	Xã Kỳ Khang	495-507	67	Xã Xuân Lộc	951-963
33	Xã Kỳ Xuân	508-520	68	Xã Đồng Lộc	964-976
34	Xã Kỳ Hoa	521-533	69	Xã Gia Hanh	977-989
35	Xã Kỳ Thượng	534-547	70	Khu Kinh tế	990-999

Điều 5. Thẩm quyền tổ chức giao thông đường bộ trong giai đoạn quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng công trình đường bộ

1. Sở Xây dựng là cơ quan có trách nhiệm tổ chức giao thông trên các tuyến đường được giao quản lý.
2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh là cơ quan có trách nhiệm tổ chức giao thông trên các tuyến đường được giao quản lý.
3. UBND cấp xã là cơ quan có trách nhiệm tổ chức giao thông trên các tuyến đường được giao quản lý.

Điều 6. Đầu nối vào đường tỉnh

1. Các trường hợp đường nhánh kết nối trực tiếp vào đường tỉnh thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP thì không phải thực hiện thủ tục chấp thuận vị trí đầu nối vào đường tỉnh, chỉ thực hiện các thủ

tục chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối và cấp phép đầu nối theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

2. Các trường hợp không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP thì thực hiện thủ tục chấp thuận vị trí đầu nối vào đường tỉnh khi đảm bảo các điều kiện về an toàn giao thông, đảm bảo việc thiết kế nút giao tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật nút giao theo quy định hiện hành.

3. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác

a) Sở Xây dựng chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác.

b) Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác đến cơ quan có thẩm quyền. Thành phần hồ sơ đề nghị bao gồm:

Đơn đề nghị (bản chính hoặc biểu mẫu điện tử) theo quy định tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy định này;

Hồ sơ thiết kế nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác, bao gồm: thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đầu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng; văn bản hoặc quyết định chấp thuận vị trí đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác, trừ vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

Một trong các văn bản sau để xác định chủ đầu tư đầu nối: văn bản giao làm chủ đầu tư nút giao đầu nối, hoặc quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định duyệt dự án đầu tư đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác;

Thành phần hồ sơ quy định điểm này (trừ Đơn đề nghị) là một trong các trường hợp sau: bản chính, bản sao có chứng thực, bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc, bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính, bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu.

c) Trình tự, thủ tục thực hiện như sau:

Bước 1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận theo các hình thức sau: trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>, nộp trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Xây dựng (tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).

Bước 2. Sở Xây dựng thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ, thì trả ngay hồ sơ và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân đề bổ sung, hoàn thiện.

Bước 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác theo quy định tại mẫu số 02 ban hành kèm theo Quy định này; trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 4. Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân bằng bản giấy và bản điện tử hợp lệ; đồng thời tích hợp trên VNeID.

d) Quá thời hạn 18 tháng kể từ ngày ban hành văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác theo quy định tại khoản 4 Điều này hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối so với hồ sơ thiết kế đã được chấp thuận thì phải thực hiện lại thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

4. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác

a) Sở Xây dựng cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác.

b) Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác đến cơ quan có thẩm quyền. Thành phần hồ sơ đề nghị bao gồm:

Đơn đề nghị (bản chính hoặc biểu mẫu điện tử) theo quy định tại Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quy định này;

Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác; biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối (một trong các trường hợp sau: bản chính, bản sao có chứng thực, bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc, bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính, bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

c) Trình tự, thủ tục thực hiện như sau:

Bước 1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia <https://dichvucong.gov.vn>, nộp trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Xây dựng (tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).

Bước 2. Sở Xây dựng thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ như sau:

Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì trả ngay hồ sơ và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

Bước 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối theo quy định tại Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không cấp phép thi phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 4. Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân bằng bản giấy và bản điện tử hợp lệ; đồng thời tích hợp trên VNeID.

d) Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác:

Đối với nút giao đầu nối thuộc dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối bằng tiến độ thực hiện dự án;

Đối với các trường hợp khác, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đầu nối không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp phép.

Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công mà chưa hoàn thành thi công thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục cấp phép.

Điều 7. Đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế

1. Các trường hợp đường nhánh kết nối trực tiếp vào đường xã, đường trong Khu kinh tế thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP thì không phải thực hiện thủ tục chấp thuận vị trí đầu nối; chỉ thực hiện các thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối và cấp phép đầu nối theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

2. Các trường hợp không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP thì thực hiện thủ tục chấp thuận vị trí đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế khi đảm bảo các điều kiện về an toàn giao thông, đảm bảo điều kiện để thiết kế nút giao tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật nút giao theo quy định hiện hành.

3. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế đang khai thác.

a) UBND cấp xã chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường xã đang khai thác.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường trong Khu kinh tế đang khai thác.

c) Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế đang khai thác đến cơ quan có thẩm quyền. Thành phần hồ sơ đề nghị bao gồm:

Đơn đề nghị (bản chính hoặc biểu mẫu điện tử) theo quy định tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy định này;

Hồ sơ thiết kế nút giao đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế đang khai thác, bao gồm: thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đầu nối và bản

vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng; văn bản hoặc quyết định chấp thuận vị trí đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế đang khai thác, trừ vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

Một trong các văn bản sau để xác định chủ đầu tư đầu nối: văn bản giao làm chủ đầu tư nút giao đầu nối, hoặc quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định duyệt dự án đầu tư đường nhánh đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế đang khai thác;

Thành phần hồ sơ quy định tại điểm này (trừ Đơn đề nghị) là một trong các trường hợp sau: bản chính, bản sao có chứng thực, bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc, bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính, bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu.

d) Trình tự, thủ tục thực hiện như sau:

Bước 1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế đang khai thác theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia <https://dichvucong.gov.vn> (quét (Scan) từ bản chính) nộp trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích (bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Bước 2. UBND cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ như sau:

Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ, thì trả ngay hồ sơ và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

Bước 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quy định này; trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 4. Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân bằng bản giấy và bản điện tử hợp lệ; đồng thời tích hợp trên VNeID.

e) Nếu quá thời hạn 18 tháng kể từ ngày ban hành văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế đang khai thác mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế đang khai thác theo quy định tại khoản 4 Điều này hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối so với hồ sơ thiết kế đã được chấp thuận thì phải thực hiện lại thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

4. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế đang khai thác

a) UBND cấp xã cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường xã đang khai thác.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường trong Khu kinh tế đang khai thác.

c) Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản này. Thành phần hồ sơ đề nghị bao gồm:

Đơn đề nghị (bản chính hoặc biểu mẫu điện tử) theo quy định tại Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quy định này;

Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế đang khai thác; biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối (một trong các trường hợp sau: bản chính, bản sao có chứng thực, bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc, bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính, bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

d) Trình tự, thủ tục thực hiện như sau:

Bước 1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia <https://dichvucong.gov.vn> (quét (Scan) từ bản chính) nộp trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích (bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Bước 2. UBND cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ như sau:

Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì trả ngay hồ sơ và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

Bước 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối theo quy định tại Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không cấp phép thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 4. Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân bằng bản giấy và bản điện tử hợp lệ; đồng thời tích hợp trên VNeID.

e) Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường xã, đường trong Khu kinh tế đang khai thác:

Đối với nút giao đầu nối thuộc dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối bằng tiến độ thực hiện dự án;

Đối với các trường hợp khác, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đầu nối nút giao không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp phép;

Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công mà chưa hoàn thành thi công thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục cấp phép.

Điều 8. Nguồn vốn, kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Nguồn vốn thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ như sau:

a) Đối với đường tỉnh, các tuyến đường khác giao Sở Xây dựng quản lý và đường bộ trong Khu kinh tế do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý: Được bố trí từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, ngân sách Trung ương hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Đối với tuyến đường do UBND cấp xã quản lý: Được bố trí từ nguồn ngân sách cấp xã, nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ và các nguồn hợp pháp khác.

2. Lập, phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường tỉnh, đường khác do Sở Xây dựng quản lý.

a) Căn cứ vào tình trạng kỹ thuật, nhu cầu khai thác vận tải, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, các dữ liệu khác về khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ; tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật; Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổ chức lập, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường tỉnh và đường khác được giao quản lý. Đảm bảo công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ phải được tiến hành thường xuyên, liên tục trong suốt cả năm trên toàn tuyến đường bộ được giao quản lý.

b) Các công việc trong kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 72/2025/TT-BXD.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và UBND cấp xã lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được giao quản lý. Đối với nguồn kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương (nếu có) thì Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp xã lập dự toán gửi Sở Tài chính tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 9. Báo cáo, đánh giá kết quả kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Về chế độ báo cáo thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT.

2. Trách nhiệm báo cáo: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và UBND cấp xã báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Ngoài báo cáo định kỳ theo quy định, theo phạm vi quản lý, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu đường bộ

1. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu đường bộ; thu thập, cập nhật, điều chỉnh thông tin trong cơ sở dữ liệu đường bộ địa phương được thực hiện theo quy định tại Điều 59, Điều 60 của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì, đôn đốc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và UBND cấp xã báo cáo xây dựng cơ sở dữ liệu các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo các nội dung quy định tại Điều 57 của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP; tổng hợp xây dựng, thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu đường bộ trên địa bàn tỉnh; báo cáo và tham mưu UBND tỉnh cập nhật, điều chỉnh các thông tin trong cơ sở dữ liệu đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm thực hiện khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu đường bộ theo quy định tại Điều 61, Điều 63 và đảm bảo các nguyên tắc quy định tại Điều 58 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

3. Đối với các cơ sở dữ liệu đường bộ liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm thực hiện theo các quy định, chương trình, kế hoạch của Bộ Xây dựng, UBND tỉnh ban hành.

Điều 11. Công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ

1. Công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ thực hiện theo quy định của Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15; Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2024/QH14; Điều 38 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP; Nghị định số 200/2025/NĐ-CP và Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT.

2. Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp xã: Có trách nhiệm thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; tham gia công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; sửa chữa, khắc phục ngay hư hỏng công trình đường bộ đối với các trường hợp không bảo đảm an toàn cho người, phương tiện tham gia giao thông đường bộ; khắc phục nguy cơ sập đổ công trình đường bộ, công trình liên kết đối với các công trình đường bộ được giao quản lý.

3. Hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT; được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 07 Thông tư số 72/2025/TT-BXD.

Điều 12. Công tác phối hợp xử lý vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ trên các tuyến đường tỉnh

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan trong việc xác định các trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông trên đường bộ. Cuối tháng gửi thông tin tổng hợp các trường hợp vi phạm chưa chấp hành đến chính quyền địa phương nơi có trường hợp vi phạm để kiểm tra, xử lý theo quy định.

2. UBND cấp xã chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với lực lượng công an xã tổ chức kiểm tra, xử lý, ký cam kết với các đối tượng có vi phạm về lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ. Trường hợp đối tượng vi phạm không chấp hành, chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác cưỡng chế xử lý theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn, đơn đốc, chỉ đạo công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ và xử lý vi phạm kết cấu hạ tầng đường bộ.

b) Trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường tỉnh và các công trình khác được giao quản lý; hướng dẫn UBND cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các chủ sở hữu khác thực hiện công tác quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường tỉnh, đường khác do Sở Xây dựng quản lý theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

d) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và xử lý vi phạm kết cấu hạ tầng đường bộ.

đ) Chỉ đạo Trung tâm quản lý bảo trì hạ tầng giao thông Hà Tĩnh và các đơn vị quản lý đường bộ thực hiện đúng quy định pháp luật về công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng và quy chế phối hợp.

e) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác phòng chống lụt bão và khắc phục hư hỏng công trình đường bộ do thiên tai, địch họa gây ra trên các tuyến đường bộ được giao quản lý; tổ chức ứng cứu các công trình giao

thông trọng điễm trên địa bàn khi có lệnh của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

g) Tăng cường sử dụng khoa học công nghệ, các phần mềm ứng dụng để phục vụ công tác thông kê, theo dõi, cập nhật, quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; đưa các loại vật liệu mới, vật liệu thân thiện môi trường để nâng cao hiệu quả trong công tác xây dựng, bảo trì đường bộ (nâng cao chất lượng công trình, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

a) Trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Tổ chức lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân trên địa bàn các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, hành lang an toàn đường bộ.

d) Quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ.

đ) Phối hợp với lực lượng chức năng, đơn vị quản lý công trình đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

e) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải tỏa hành lang an toàn đường bộ.

g) Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, địch họa.

h) Định kỳ báo cáo hiện trạng về hệ thống giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý về Sở Xây dựng trước ngày 10/12 hàng năm.

3. Sở Tài chính: Có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về phân bổ nguồn vốn để thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hàng năm.

4. Công an tỉnh: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo các phòng nghiệp vụ có liên quan, các đơn vị trực thuộc, Công an cấp xã thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định; chỉ đạo Công an cấp xã bố trí lực lượng hỗ trợ trong thời gian thực hiện cưỡng chế, giải tỏa các trường hợp vi phạm hành lang đường bộ.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Phối hợp, cho ý kiến liên quan đến việc thực hiện quy hoạch và xây dựng các công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai có liên quan đến kết cấu hạ tầng đường bộ.

6. Sở Công thương: Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch và xây dựng chợ, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công trình điện và các cơ sở kinh doanh khác dọc theo đường bộ phải tuân thủ các quy định về quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ và an toàn giao thông.

7. Các sở, ban, ngành có liên quan:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

8. Các tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chấp hành các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phát hiện và thông báo kịp thời đến cơ quan quản lý đường bộ, đơn vị quản lý đường bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi gần nhất các hành vi vi phạm về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Các cơ quan đoàn thể chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các Văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi phù hợp./.

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Phụ lục I

Mẫu số 01: Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác.

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

Hà Tĩnh, ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG TỈNH/XÃ/... ĐANG KHAI THÁC

Về việc đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường ... (ghi tên, số hiệu đường bộ)

Kính gửi: (Ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao vào đường tỉnh (đường xã/ đường ...) đang khai thác)

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; Thông tư số 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024, số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024; số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024, số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đầu nối; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đầu nối);

Căn cứ ... (ghi văn bản giao làm chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối nếu có);

Căn cứ hồ sơ thiết kế ... (ghi tên công trình nút giao đầu nối) kèm theo tài liệu quy định tại Điều 6, Điều 7 Quy định này, do (3).... (ghi tên tổ chức tư vấn lập, trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt);

(2)... (ghi cơ quan đề nghị) đề nghị chấp thuận thiết kế của nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ) ... do tổ chức tư vấn lập (trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt) và được gửi kèm theo văn bản đề nghị này.

(2)... (ghi tên đơn vị ký đơn) cam kết thực hiện đúng văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đầu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đầu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đầu nối, bảo vệ môi trường; hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối; tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Mã số định danh VNeID của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp:

Đề nghị phương thức nhận kết quả như sau:

- + Nhận kết quả trực tiếp:
- + Nhận kết quả trực tuyến
- + Nhận kết quả qua hệ thống bưu chính:

(Cơ quan, tổ chức, cá nhân có đơn đề nghị tự lựa chọn và đánh X vào phương thức nhận kết quả. Trường hợp đề nghị nhận qua đường bưu chính thì bổ sung địa chỉ nhận vào văn bản đề nghị).

(.....2.....)

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- Hướng dẫn nội dung ghi:

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị (nếu có);
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào đường tỉnh, đường xã, đường ...) đang khai thác (do chủ đầu tư đứng đơn);
- (3) Tên tổ chức tư vấn.

Phụ lục II**Mẫu số 02. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác**

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20...

Về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của đường ... (ghi tên, số hiệu đường bộ)...

Kính gửi: - (ghi tên đơn vị đề nghị chấp thuận nút giao đầu nối);

- (ghi tên cơ quan cấp phép thi công nút giao đầu nối trong trường hợp cơ quan cấp phép nút giao đầu nối khác cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối).

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; Thông tư số 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024, số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024; số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 06 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đầu nối trừ vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đầu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đầu nối);

Sau khi xem xét thiết kế của nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường ... (ghi tên, số hiệu đường bộ)... .. (ghi cơ quan chấp thuận) chấp thuận nút giao đầu nối với các nội dung sau:

1. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường... (ghi tên, số hiệu đường bộ) kèm theo các yêu cầu khác tại các mục a), b), c)... văn bản này;

2. Các yêu cầu khác đối với tổ chức, cá nhân được chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối tại mục 1 văn bản này như sau:

a) ..

b) ...

c) ...

(Phân ghi các yêu cầu: sửa đổi bổ sung thiết kế nút giao đầu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đầu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đầu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đầu nối, bảo vệ môi trường và không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điềm hay xảy ra tai nạn giao thông, điềm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

3. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường ... (ghi tên, số hiệu đường bộ) đang khai thác hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Xây dựng/...
-
- Lưu ...

(2)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối.

(2) Tên cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối.

Phụ lục III.

Mẫu số 03: Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác.

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO...

Về đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào Km ... (ghi lý trình), ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)

Kính gửi: (ghi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối)

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; Thông tư số 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024, số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024; số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 06 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối của cơ quan ...) về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/ hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường ... (ghi tên, số hiệu đường bộ);

(1)... đề nghị được cấp phép thi công nút giao đầu nối vào... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường ... (ghi tên, số hiệu đường bộ) trong thời gian thi công từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ... kèm theo hồ sơ quy định tại Điều 6, Điều 7 Quy định này;

(2)... thi công công trình nút giao: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác;

(3)...xin cam kết thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được chấp thuận và đã được phê duyệt; tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn

giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (2)... chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Mã số định danh VNeID của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp:

Đề nghị phương thức nhận kết quả như sau:

- + Nhận kết quả trực tiếp:
- + Nhận kết quả trực tuyến
- + Nhận kết quả qua hệ thống bưu chính:

(Cơ quan, tổ chức, cá nhân có đơn đề nghị tự lựa chọn và đánh X vào phương thức nhận kết quả. Trường hợp đề nghị nhận qua đường bưu chính thì bổ sung địa chỉ nhận vào văn bản đề nghị).

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, tổ chức đề nghị (nếu có).*
- (2) Tên chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối.*

Phụ lục IV**Mẫu số 04. Giấy phép thi công nút giao đầu nối**

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 202...

GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI

Công trình: Nút giao đầu nối.....(1).....

Lý trình:..... Đường

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; Thông tư số 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024, số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024; số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 06 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối của cơ quan ... (2) ... về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường ... (ghi tên, số hiệu đường bộ);

Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của ...(3) ... và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:.....(3).....

- Địa chỉ

- Điện thoại

-

2. Được phép thi công nút giao đầu nối vào nút giao ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)...., theo hồ sơ thiết kế nút giao đầu nối đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận gồm các nội dung chính như sau:

a).....;

b).....;

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến người quản lý, sử dụng đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đường bộ, pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng thi công, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của người quản lý, sử dụng đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng thi công cho đơn vị quản lý đường bộ;

- (các nội dung khác nếu cần thiết)

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày.../.../20 ...đến....ngày.../.../20....

Nơi nhận:

-;
-

(...2....) **NGƯỜI KÝ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi:

(1): Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.

(2): Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế.

(3): Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công.